

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2021/HS-ST

Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LAG GI**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức và ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 15/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 27 /7/2021 và thông báo dời phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 25/8/2021 đối với bị cáo;

Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/8/2003 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Bi

Nơi cư trú: Thôn Bình An 2, xã T1 Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Bình An 2, xã T1 Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo có 04 em

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11.6.2021, có mặt tại phiên tòa,

Người bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bình An 2, xã T1 Bình, thị Xã L, Bình Thuận

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

Ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Bình An 2, xã T1 Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2020 Nguyễn Minh T đến nhà Thân Trọng T1 chơi, trong lúc cùng với Thân làm bẫy mèo thì Nguyễn Văn H ở gần nhà Thân gọi T ra ngoài nói chuyện. Với thái độ không thân thiện của H nên T nghi ngờ sẽ bị H đánh, do đó khi đi ra gặp H sẵn con dao Thái Lan là dụng cụ làm bẫy mèo T cầm theo. Khi gặp T, H gặng hỏi nhiều lần về việc T trộm cắp gà của dì H là bà Nguyễn Thị Đức nhưng T không thừa nhận thì H dùng chân đá vào mông T. H tiếp tục hỏi T chuyện trộm cắp gà nhưng T vẫn không nhận nên H đá tiếp vào mông làm T ngã vào hàng rào nhà Thân, bực tức do bị H đánh ngay sau đó T đứng dậy rút dao đâm H một cái sượt qua má phải trúng vào ngực phải của H gây thương tích nặng và được mọi người đưa đi cấp cứu, chữa trị tại bệnh viện.

+ Tại Giấy chứng nhận thương tích số 13/Q7/CN ngày 16/12/2020 của bệnh viện đa khoa khu vực L thì vết thương của Nguyễn Văn H thể hiện:

. Vết thương rách phức tạp vai P, đứt bán phần cơ delta, bán phần cơ ngực lớn, cơ ngực bé. Vết thương vùng gò má P, tổn thương thần kinh quay, cơ bó, thần kinh nách P.

+ Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/2021/TgT ngày 02/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận.

. Vết thương phần mềm gò má phải hình vòng cung, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 6 x 0,1cm. tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Vết thương ngực phải, đứt bán phần cơ ngực lớn, tổn thương thần kinh quay, thần kinh nách tay phải đã được điều trị hiện hạn chế vận động dang - khép - xoay cánh - căng - bàn tay phải, teo cơ vai phải, để lại sẹo vết thương trùng sẹo vết mổ, kích thước 11 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 46% + 3%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51%.

Các vết thương do vật sắc gây ra.

Vết thương gò má phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái, vết thương ngực phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

+ Vật chứng vụ án không thu giữ được

Phần dân sự: Sau sự việc xảy ra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20 triệu đồng, trong đó chi phí có chứng từ là 8.952.335 đồng điều trị tại bệnh viện Đa khoa khu vực L. Số còn lại là tiền công lao động, tổn thất tinh thần và các chi phí khám bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh, hiện bị cáo và người liên quan chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 14/7/2021 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Lúc 21 giờ ngày 14/11/2020, tại thôn Bình An 2, xã T1 Bình, thị xã L, do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Nguyễn Văn H dùng chân đạp vào mông Nguyễn Minh T thì bị T dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào vùng gò má phải và vùng ngực phải gây tổn thương cơ thể H là 51%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có lỗi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX áp dụng C XII của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, qua đó VKS đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s Khoản 1,2 Điều 51, C XII Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 đến 06 năm tù.

Phần dân sự do bị hại có lỗi đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền hợp lý.

Với vật chứng vụ án không thu giữ được nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng, không có ý kiến về hình phạt. Phần dân sự người bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường 20 triệu đồng về các khoản thiệt hại như nội dung cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng bị cáo có xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Minh T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, qua tranh tụng, đã thừa nhận. Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2020 lúc bị cáo đang chơi và làm bữa mèò tại nhà Thân Trọng T1 thì Nguyễn Văn H kêu ra ngoài gần hỏi nhiều lần về việc bị cáo trộm cắp gà của dì H là bà Nguyễn Thị Đức. Do bị cáo không trộm cắp nên không thừa nhận thì Hiền dùng chân đá vào mông bị cáo. H tiếp tục tra hỏi bị cáo chuyện trộm cắp gà nhưng bị cáo vẫn không nhận nên H đã tiếp làm bị cáo ngã vào hàng rào nhà Thân. Bực tức do bị đánh nên bị cáo đứng dậy rút dao đã chuẩn bị trước đâm H một cái sượt qua má phải trúng vào ngực phải của H gây thương tích. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, về thời gian, địa điểm gây thương tích cho bị hại. Con dao mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm, Đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Thương tích của bị hại được xác định là 51%. nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2020 tại nhà Thân Trọng T1 do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm Nguyễn Văn H gây thương tích 51%. Con dao Thái Lan mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại được xác định là loại hung khí nguy hiểm, thương tích của bị hại được xác định 51% do đó VKS thị xã L truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe công dân, thương tích gây ra cho người bị hại là thương tích nặng vì vậy việc xử lý bị cáo là cần thiết nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên qua xem xét tính chất, nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi dùng dao đâm bị hại gây thương tích

cũng xuất phát từ lỗi của người bị hại Nguyễn Văn H. Nguyễn Văn H là người đã thành niên nhưng có hành vi và lời nói không chuẩn mực với bị cáo cụ thể: Nguyễn Văn H vô cớ quy kết bị cáo trộm cắp gà là xúc phạm đến danh dự bị cáo. Nghiêm trọng hơn khi tra hỏi bị cáo, bị hại còn có hành vi dùng chân đá vào người bị cáo một lần, sau đó tiếp tục đá bị cáo lần hai, do bức tức với thái độ không đúng của bị hại nên bị cáo mới dùng dao gây thương tích cho bị hại. Với bị cáo, lẽ ra khi sự việc xảy ra, bị cáo phải cân nhắc, nhờ bạn bè người thân và chính quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng xuất phát là người chưa thành niên, nên trong suy nghĩ, hành động còn nhiều hạn chế dẫn đến dùng dao để giải quyết mâu thuẫn và đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng .

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, vụ án xảy ra là do bị cáo bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi do đó HĐXX cần áp dụng các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo và là người chưa thành niên phạm tội. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do người bị hại là người đã thành niên có lỗi nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà VKS thị xã L đã truy tố đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án không thu giữ được nên HĐXX không xem xét

[7] Về phần dân sự, tại phiên tòa bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường 20 triệu đồng, gồm chi phí điều trị vết thương tại bệnh viện Đa khoa khu vực L có chứng từ là: 8.952.335 đồng. Số còn lại là các khoản tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập. Đây là các yêu cầu hợp lý nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi do đó HĐXX chỉ cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 50% thiệt hại là 10 triệu đồng là phù hợp. Về trách nhiệm bồi thường, bị cáo là người đủ 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại nhưng không có tài sản riêng, do đó HĐXX cần buộc cha mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H phải thực hiện.

[11] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

***Căn cứ:** Điểm c Khoản 3 Điều 134, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: Nguyễn Minh T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11.6.2021.

*** Căn cứ:** Điều 46 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 590 BLDS.

Tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H $\frac{1}{2}$ thiệt hại với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm bồi thường số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

***Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

T hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA tx L;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TX L
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

